TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74**/2024/HS-ST
Ngày 27 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Sỹ Nghiêm

Bà Lê Thị Dệt

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Khắc C**, sinh năm 1997 tại: xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; số Căn cước công dân: 038097027908; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T và bà Phạm Thị Th, có vợ là Nguyễn Thị Tr, chưa có con.

Tiền án: 01 tiền án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS - ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/5/2021 Chủ tịch UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác" số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt.

Bị bắt tạm giữ 06 ngày từ ngày 20/9/2024 đến ngày 26/9/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Văn L**, sinh năm 1990 tại: thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; số Căn cước công dân: 038090047726; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L1 và bà Nguyễn Thị Th1, có vợ là Nguyễn Thị H và có 2 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ 06 ngày từ ngày 20/9/2024 đến ngày 26/9/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C1, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Đỗ Quang Th2, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TN, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Lê Thị L2, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu TH, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Đặng Anh T1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/9/2024 trên đường đi chơi thì Nguyễn Khắc C, sinh năm 1997 trú tại thôn M, xã V, huyện N phát hiện 01 đàn vịt, loại vịt ăn thịt, trọng lượng khoảng 1,5kg đến 02kg đang chăn thả trên cánh đồng lúa thuộc thôn C1, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và 01 đàn vịt, trọng lượng khoảng 1kg đến 1,2kg đang chăn thả trên cánh đồng thuộc thôn TN, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp vịt lấy tiền tiêu xài.

Đến tối ngày 18/9/2024 Nguyễn Khắc C đến quán Masage LN (gần Công ty K1) thuộc thị trấn N, huyện N và gặp Lê Văn L, sinh năm 1990 trú tại tiểu khu X, thị trấn N, huyện N. Do C biết nhà L có chăn nuôi vịt nên hỏi L "có mua vịt không, để em bán cho" và L trả lời là "có", thấy vậy nên C có nói tiếp "để em bán cho 200 con, vịt khoảng 1kg với giá 6.000.000đ".

Do C và L có mối quan hệ quen biết nhau, ở gần nhà nhau và thường xuyên qua lại nên L biết rõ nhà C không có loại vịt này. Hơn nữa loại vịt này trên thị trường hiện tại không ai bán và L biết bản thân C là người đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nên L biết C sẽ đi trộm cắp vịt để bán cho mình nên

yêu cầu C bớt giá bán vịt. L nói lại với C "đắt thế bớt đi". C nói bớt cho L 400.000đ thì được L đồng ý. Do không biết C sẽ bắt được vịt khi nào nên L bảo với C" cứ bắt đi rồi thả vào ao của nhà anh" ở gần khu vực Trại giam P thuộc tiểu khu X, thị trấn N, huyện N và L có đưa cho C 550.000đ trả trước tiền mua vịt.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút tối ngày 18/09/2024, C sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 36B4 - 516.58, buộc sau xe là 01 lồng sắt hình chữ nhật, dưới đáy lồng có lót bì và dùng 01 đèn Pin (loại đèn có dây đeo trên đầu) để chiếu sáng. C đi từ nhà theo hướng lên bờ đê rồi chạy ra đường quốc lộ 45, qua cầu Chuối mới, rẽ xuống thôn C1, xã V, huyện N để đến vị trí chăn thả vịt của anh Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1977, trú tại thôn C1, xã V, huyện N. C để xe máy trên bờ ruộng, lội xuống bắt vịt bỏ vào lồng sắt buộc trên xe đến khi lồng đầy vịt thì cho toàn bộ số vịt đến khu vực ao nhà Lê Văn L ở Tiểu khu X, thị trấn N, huyện N (khu vực ao gần Trại giam P). Sau khi thả vịt vào ao C tiếp tục quay lại trộm vịt lần thứ 2 tại vị trí cũ rồi sau đó lại thả vịt vào ao nhà L. Mỗi lần, C trộm cắp khoảng 50 con vịt, tổng 02 lần là 100 con vịt với trọng lượng khoảng 1,4kg/01 con.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19/09/2024, C tiếp tục điều khiển xe mô tô xuống cánh đồng thuộc thôn TN, xã K, huyện N nơi anh Đỗ Quang Th1, sinh năm 1976, trú tại thôn TN, xã K, huyện Nông Cống chăn thả vịt, để trộm cắp 03 lần và chở số vịt này đến thả vào ao nhà L. Mỗi lần, C trộm cắp khoảng hơn 30 con vịt, tổng 03 lần là 100 con vịt với trọng lượng khoảng 01kg/01 con.

Tổng số vịt C đã trộm cắp được và thả vào ao nhà L là 200 con vịt. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19/9/2024, L ngủ dậy thấy đàn vịt đang ở ao nhà mình khoảng 200 con thì biết số vịt này là C đã trộm cắp được và thả vào ao nhà L. Đến khoảng 10 giờ ngày 19/9/2024, L qua nhà C đưa cho C 3.000.000đ tiền mua vịt vì trước đó C đang còn nợ 2.000.000đ của L.

Đến chiều ngày 19/9/2024, Nguyễn Khắc C gọi điện cho chị Lê Thị L2, sinh năm 1996 (chủ quán Masage LN) địa chỉ tiểu khu TH, thị trấn N nhờ chuyển 3.000.000đ vào số tài khoản 0329256131, ngân hàng Quân đội MB mang tên Nguyễn Khắc C, cùng ngày C đưa 3.000.000đ tiền mặt cho chị L2. Số tiền C đưa, chị L2 đã sử dụng vào việc mua bán, sinh hoạt của gia đình. Sau khi nhận được tiền vào tài khoản, Nguyễn Khắc C đã chuyển 5.000.000đ vào số tài khoản 0983592652, ngân hàng Quân đội MB cho anh Đặng Anh T1, sinh năm 1991, trú tại Tiểu khu G, thị trấn N để trả nợ. Số tiền này anh Anh T1 sử dụng hết.

Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến 12 giờ 20 phút ngày 20/9/2024, Nguyễn Khắc C đến Công an xã V đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ đen, không lắp gương chiếu hậu, biển kiểm soát 36B4- 516.58; 01 (một) lồng sắt, hình chữ nhật, đan lưới vuông (loại dưới 1cm), có kích thước dài 77,5cm, rộng 47,5cm, cao 28,5cm, bên trong đáy lồng có lót bì màu trắng ; 01 (một) đèn pin, loại đèn pin treo đầu, trên đèn có nhãn hiệu Tem MING LONG

TECHNOLOGY HÀNG YẾN QUÂN, đèn màu xanh lá cây, dây đeo màu xanh đen; 01 (một) sợi dây (loại dây giun co giãn) màu xanh lá cây, dài 2,5cm.

Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày, Lê Văn L đến Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 21/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống có văn bản đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nông Cống tiến hành định giá tài sản đối với số vịt bị trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1342/KLĐGTS ngày 23/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nông Cống kết luận:

- 100 con vịt bầu lai tổng trọng lượng 143kg, lông màu trắng, khoảng 01 tháng 15 ngày tuổi, trọng lượng khoảng 1,4kg/con, có giá trị thực tế trên thị trường vào thời điểm bị trộm cắp là: 5.434.000đ (Năm triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

- 100 con vịt bầu lai tổng trọng lượng 108 kg, lông màu trắng, khoảng 01 tháng tuổi trọng lượng khoảng 01kg/con, có giá trị thực tế trên thị trưởng vào thời điểm bị trộm cắp là 3.780.000đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 9.214.000đ (Chín triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hữu N1 và anh Đỗ Quang Th1 đã nhận lại số vịt đã mất và không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm:

- Trả lại cho anh Nguyễn Hữu N1: 100 con vịt bầu lai, tổng trọng lượng 143kg, lông màu trắng, khoảng 01 tháng 15 ngày tuổi, trọng lượng khoảng 1,4kg/con.

- Trả lại cho anh Đỗ Quang Th1: 100 con vịt bầu lai, tổng trọng lượng 108kg, lông màu trắng, khoảng 01 tháng tuổi, trọng lượng khoảng 01kg/con.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, không lắp gương chiếu hậu, biển kiểm soát 36B4 - 516.58.

- 01 (một) lồng sắt, hình chữ nhật, đan lưới vuông (loại dưới 1cm), có kích thước dài 77,5cm, rộng 47,5cm, cao 28,5cm, bên trong đáy lồng có lót bì màu trắng.

- 01 (một) đèn pin, loại đèn pin treo đầu, trên đèn có nhãn hiệu Tem MING LONG TECHNOLOGY HÀNG YẾN QUÂN, đèn màu xanh lá cây, dây đeo màu xanh đen.

- 01 (một) sợi dây (loại dây giun co giãn) màu xanh lá cây, dài 2,5cm.

Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Lê Thị L2 và anh Đặng Anh T1, không biết số tiền C đưa là tiền do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 76/CT-VKSNC ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố các bị cáo Nguyễn Khắc C và Lê Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Khắc C và Lê Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Khắc C. Đề nghị xử phạt Nguyễn Khắc C mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 20/2023/HS - ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, nhưng được trừ đi 40 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 23/7/2023 đến ngày 31/8/2023). Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 BLHS đối với bị cáo Lê Văn L. Đề nghị xử phạt Lê Văn L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét; về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, không lắp gương chiếu hậu, biển kiểm soát 36B4 - 516.58; đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lồng sắt, hình chữ nhật, đan lưới vuông (loại dưới 1cm), có kích thước dài 77,5cm, rộng 47,5cm, cao 28,5cm, bên trong đáy lồng có lót bì màu trắng, 01 (một) đèn pin, loại đèn pin treo đầu, trên đèn có nhãn hiệu Tem MING LONG TECHNOLOGY HÀNG YẾN QUÂN, đèn màu xanh lá cây, dây đeo màu xanh đen; 01 (một) sợi dây (loại dây giun co giãn) màu xanh lá cây, dài 2,5cm. Đề nghị truy thu từ bị cáo Nguyễn Khắc C 3.350.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có; về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Bị hại anh Nguyễn Hữu Nam có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Sau khi Nguyễn Khắc C phát hiện 02 đàn vịt được chăn thả tại cánh đồng thuộc thôn C1, xã V và cánh đồng thuộc thôn TN, xã K nên đã nảy sinh ý định trộm cắp vịt bán lấy tiền tiêu xài. Đến tối ngày 18/9/2024, Nguyễn Khắc C đến quán Masage Liên Ngọc thì gặp Lê Văn L. C hỏi L có mua vịt không để C bán cho 200 con vịt. Mặc dù biết C sẽ đi trộm cắp vịt bán nhưng L vẫn đồng ý mua 200 con vịt với giá 5.600.000đ và thỏa thuận với C "cứ bắt đi rồi thả vào ao của nhà anh" ở gần khu vực Trại giam P thuộc tiểu khu X, thị trấn N, huyện N và đưa trước cho C 550.000đ tiền mua vịt. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/9/2024 và khoảng 0 giờ 15 phút ngày 19/9/2024, C trộm cắp 100 con vịt có tổng trọng lượng 143kg, trị giá 5.434.000đ của anh Nguyễn Hữu N1 tại thôn C1, xã V, huyện N và 100 con vịt có tổng trọng lượng 108kg, trị giá 3.780.000đ của anh Đỗ Quang Th1 tại thôn TN, xã K, huyện N. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 9.214.000đ (Chín triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng). Số vịt trộm cắp được C đưa về ao nhà L theo thỏa thuận. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc C và Lê Văn L đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc C lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để lén lút trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Lê Văn L nhận mua vịt là tạo điều kiện về tinh thần, vật chất, giúp sức cho Nguyễn Khắc C phạm tội trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất đồng phạm: Là hình thức đồng phạm giản đơn. Bị cáo C là người khởi xướng và là người thực hành. Bị cáo L là người đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Do đó, vai trò của bị cáo C cao hơn bị cáo L.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Ngoài ra, bị cáo L còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng". Bị cáo C đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm i , s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo C là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác".

Bị cáo L là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Khắc C phạm tội lần này đang trong thời gian thử thách của bản án số 20/2023/HS - ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa (hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm) nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 20/2023/HS - ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa nhưng được trừ đi 40 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 23/7/2023 đến ngày 31/8/2023) và tổng hợp với hình phạt của bản án này buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 BLHS. Áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Văn L phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Nguyễn Hữu N1 và anh Đỗ Quang Th1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị L2 và anh Đặng Anh T1 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, không lắp gương chiếu hậu, biển kiểm soát 36B4 - 516.58 là phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) lồng sắt, hình chữ nhật, đan lưới vuông (loại dưới 1cm), có kích thước dài 77,5cm, rộng 47,5cm, cao 28,5cm, bên trong đáy lồng có lót bì màu trắng, 01 (một) đèn pin, loại đèn pin treo đầu, trên đèn có nhãn hiệu Tem MING LONG TECHNOLOGY HÀNG YẾN QUÂN, đèn màu xanh lá cây, dây đeo màu xanh đen; 01 (một) sợi dây (loại dây giun co giãn) màu xanh lá cây, dài 2,5cm là công cụ phạm tội và giá trị sử dụng thấp nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.350.000đ (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Khắc C phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu từ bị cáo Nguyễn Khắc C để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc C và Lê Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Khắc C:

Xử phạt: Nguyễn Khắc C 20 (Hai mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp với hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 20/2023/HS - ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 38 (Ba mươi tám) tháng tù nhưng được trừ đi 40 ngày tạm giữ, tạm

giam (từ ngày 23/7/2023 đến ngày 31/8/2023). Bị cáo còn phải chấp hành là 03 (Ba) năm 20 (Hai mươi) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2024.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS đối với bị cáo Lê Văn L:

Xử phạt: Lê Văn L 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn L cho UBND thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước từ bị cáo Nguyễn Khắc C số tiền 3.350.000đ (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, không lắp gương chiếu hậu, biển kiểm soát 36B4 - 516.58.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) lồng sắt, hình chữ nhật, đan lưới vuông (loại dưới 1cm), có kích thước dài 77,5cm, rộng 47,5cm, cao 28,5cm, bên trong đáy lồng có lót bì màu trắng, 01 (một) đèn pin, loại đèn pin treo đầu, trên đèn có nhãn hiệu Tem MING LONG TECHNOLOGY HÀNG YẾN QUÂN, đèn màu xanh lá cây, dây đeo màu xanh đen; 01 (một) sợi dây (loại dây giun co giãn) màu xanh lá cây, dài 2,5cm.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 29/11/2024.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Toà án: Buộc các bị cáo Nguyễn Khắc C và Lê Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo và chị Lê Thị L2, vắng mặt bị hại và anh Đặng Anh T1. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Lê Thị L2 được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. Anh Đặng Anh T1 được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trịnh Thị Hà